

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-PT

Ngày: 09 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đức

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HSPT ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Huỳnh Thị Kim Q, sinh năm: 1971, tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Huỳnh C (Đã chết) và con bà Lê Thị L. Bị cáo có chồng Diệp Bảo H, có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

*- Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lê Xuân Anh P và luật sư Lê Thanh K – Chi nhánh Công ty Luật TNHH HK& G thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 85 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Luật sư Nguyễn Tâm H1 – là luật sư thuộc văn phòng luật sư H - Đoàn luật sư tỉnh P; địa chỉ: 01/1A T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*- Bị hại:* Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị Bích N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Văn H2, sinh năm 1946, có mặt.

Ông Diệp Bảo H, sinh năm 1968, có mặt.

Anh Vương Văn H3 (Tên gọi khác: D), sinh năm 1995, vắng mặt.

Anh Đoàn Quang S, sinh năm 2001, vắng mặt.

Ông Châu Vĩnh T, sinh năm 1954, vắng mặt.

Ông Nguyễn Kim N1, sinh năm 1961, vắng mặt.

Ông Nguyễn Tấn H4, sinh năm 1960, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2020, bà Đặng Thị Đ cùng chồng là ông Lê Văn H2 cắt cỏ tại vườn của anh Vương Văn H3 tại thôn 04, xã E, huyện M. Quá trình cắt cỏ ông H2 cắt cỏ sang phần đất của gia đình bà Huỳnh Thị Kim Q, ông Diệp Bảo H. Bà Q đi ra cho gà ăn thì nhìn thấy ông H2 đang cắt cỏ tại phần đất của gia đình mình nên đi vào nhà gọi chồng. Sau đó ông H đi ra bờ hồ thì bà Q cũng đi ra và cầm theo một con dao rựa. Ông H thấy ông H2 cắt cỏ trên phần đất nhà mình nên ngăn cản thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Bà Đ nghe cãi nhau to tiếng thì cầm liềm đi xuống. Lúc này ông H cãi nhau với ông H2, bà Đ cãi nhau với bà Q. Thời điểm này anh Vương Văn H3 và Đoàn Quang S đi làm rẫy về, thấy cãi nhau nên đứng lại can ngăn. S kéo giữ ông H2 còn Vương Văn H3 giữ người ông H. Trong lúc cãi nhau bà Q cầm một con dao rựa đứng trên bờ hồ, bà Đ cầm một cái liềm đứng ở bậc thấp hơn của bờ hồ, cách bà Q khoảng 1,5 mét. Lúc này bà Q cầm dao bằng tay phải liên tục đưa giao lên xuống trước mặt bà Đ, sau đó bà Q đánh một cái từ trên xuống làm mũi dao trúng vào trán bà Đ gây thương tích. Sau đó bà Đ được đưa đến điều trị tại trung tâm y tế huyện M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/TgT - TTPY ngày 07/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Đặng Thị Đ là 03% (Ba phần trăm). Vật tác động: Vật sắc.

Vật chứng thu giữ: 01 dao rựa dài 59,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ dài 37cm; 01 cái liềm cán bằng nhựa, màu xanh dài 12,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 21,6cm; 01 cái mũ màu xanh, có 01 vết rách dài 0,6cm.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của TAND huyện M'Đrăk quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Kim Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/12/2020, bị cáo Huỳnh Thị Kim Q kháng cáo kêu oan.

Ngày 14/12/2020, bị hại Đặng Thị Đ kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, bản cáo trạng và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm. Bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” bởi thương tích của bị hại bà Đặng Thị Đ là do bà Đ tự mình gây ra. Bị hại đề nghị tăng hình phạt và bổ sung kháng cáo tăng mức bồi thường.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thị Kim Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Việc bị cáo không thừa nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không xác đáng. Bởi vì lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của người làm chứng có mặt trực tiếp tại hiện trường, phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở pháp lý để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không tương xứng. Bởi lẽ, bị cáo không thành khẩn khai báo, không bồi thường thiệt hại, không tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim Q. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại về hình phạt. Sửa bản án hình sự số 33/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim Q 03 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Những người bào chữa cho bị cáo cùng đồng quan điểm và trình bày luận cứ: Nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát có nhiều mâu thuẫn và không phù hợp để truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích” bởi những lý do sau: Vị trí bà Đ bị chém và khoảng cách bị chém do bị hại trình bày tại phiên tòa không phù hợp với các bút lục có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 110, 111, 125, 129, 130); Luận tội chỉ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, không phù hợp với lời khai của bị cáo, không căn cứ vào những tài liệu chứng cứ khác mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị hại là không khách quan; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrắk có dấu hiệu mớm cung; Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản làm việc của Ban tự quản thôn 4 là không đúng sự thật, không đúng quy định của pháp luật; Có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra. Trong vụ án anh Đoàn Quang S và anh Vương Văn H3 là hai nhân chứng quan trọng nhất nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrắk không tiến hành đối chất giữa anh Đoàn Quang S và anh Vương Văn H3 với những người khác; Vết thương của bị hại so với vật chứng là chưa phù hợp; Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrắk không thực nghiệm điều tra theo quy định tại Điều 204 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, vết thương của bà Đ là do bà Đ tự gây ra. Lời khai của ông Diệp Bảo H khai chứng kiến nhìn thấy bà Đ tay trái đỡ mũ lên, tay phải cầm liềm tự cứa vào trán của bà Đ là có căn cứ, phù hợp với cái liềm bà Đ dùng để cắt cỏ; Tại phiên tòa bà Đ không dám đội mũ vì sợ phát hiện ra sự thật; Kết luận giám định đủ điều kiện truy tố bị cáo nhưng hồ sơ bệnh án lại kết luận bà Đ bị tấn công bằng sức của cơ thể do đó Kết luận giám định và Hồ sơ bệnh án mâu thuẫn nhau. Hơn nữa lời khai của anh Vương Văn H3 và anh Đoàn Quang S trong quá trình điều tra có nhiều mâu thuẫn; Tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng và bị hại đều thừa nhận con dao mà cơ quan điều tra đã thu giữ được không phải là con dao đã gây thương tích cho bà Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng gây ra thương tích cho bị hại; Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm sai lệch hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khởi tố về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” theo quy định của pháp luật; Sau 04 tháng Cơ quan điều tra mới yêu cầu bị hại giao nộp vật chứng là cái mũ và thu giữ là không khách quan. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 13, 157 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim Q không phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo không phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Không chấp nhận luận cứ của các luật sư bào chữa, chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị hại bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thêm cho bị hại khoảng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa cho bị cáo và của bị cáo, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” thì thấy: Tại bút lục số 269, người làm chứng ông Nguyễn Tấn H4 khai thấy bà Đ và bị cáo đang giằng co, chửi mắng nhau; tại bút lục số 108, 109, 112, 113 người làm chứng trực tiếp là anh Vương Văn H3 khai ngày 15/01/2020, bà Đặng Thị Đ bị thương tích là do bị cáo dùng dao rựa đánh. Cụ thể là khi bị cáo và bà Đ cãi nhau, bị cáo cầm một con dao rựa đứng trên bờ hồ, bà Đ cầm một cái liềm đứng ở bậc thấp hơn của bờ hồ cách bị cáo khoảng 1,5m, bị cáo cầm dao rựa bằng tay phải liên tục nhấp lên, xuống trước mặt bà Đ. Sau đó bị cáo nhấp mạnh một cái từ trên xuống làm mũi dao trúng đầu bà Đ tạo nên tiếng cốp. Mặt khác, tại bút lục số 123, 124, 125, 126 người làm chứng anh Đoàn Quang S khai nhìn thấy bị cáo và bà Đ cãi nhau, bị cáo cầm một con dao rựa và bà Đ cầm một cái liềm dùng để cắt cỏ. Trong lúc hai bên đang cãi nhau thì thấy bị cáo dùng tay cầm con dao rựa liên tục nhấp lên, nhấp xuống trước mặt bà Đ và gõ vào đầu bà Đ, nhìn thấy đầu bà Đ chảy máu nên anh S nói với bà Đ “Đầu bà chảy máu, bà về băng bó đi”.

Đối với phần trình bày của bị cáo qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ cầm rựa chúi xuống đất không có hành động gì rồi bỏ về nhà là không phù hợp với diễn biến thực tế của sự việc, không phù hợp với các lời khai của những người làm chứng khách quan có mặt tại hiện trường, nội dung các lời khai của những người làm chứng trên đều thể hiện việc xảy ra giằng co xô xát giữa 2 bên là hoàn toàn có thật. Vì vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 15/01/2020 tại Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk xuất phát mâu thuẫn về việc cắt cỏ tại bờ hồ nên bị cáo Huỳnh Thị Kim Q đã dùng con dao rựa đánh một cái từ trên xuống làm mũi dao xuyên qua mũi và trúng vào vùng trán trái của bà Đặng Thị Đ. Hậu quả bà Đặng Thị Đ bị thương tích 3% sức khỏe. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không có cơ sở để chấp nhận.

Các nhân chứng đều khẳng định khi cãi nhau chỉ có bị cáo với bị hại là đứng đối diện sát nhau, không có ai cãi nhau hay xô xát với bị hại.

Nhân chứng Diệp Bảo H (Chồng bị cáo) khai rằng: Khi cãi nhau, bà Đ cầm liềm đứng đối diện chửi tôi, rồi sau đó quay người lại tay trái nhấc mũi ra, tay phải cầm liềm tự cứa vào trán gây nên thương tích.

Xét thấy lời khai của ông H là thiếu căn cứ, không được bị hại và các nhân chứng trực tiếp thừa nhận, ông H cho rằng bà Đ quay người lại thì làm sao ông thấy bà Đ dùng liềm cứa vào trán và tại sao khi bà Đ nhấc mũi ra rồi mà mũi lại bị lủng một đường nhỏ như máu của dao rựa được.

[3] Xét mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim Q mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; bản thân bị hại là di ruột của chồng bị cáo, bị cáo và bị hại cũng vừa là hàng xóm láng giềng. Cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới, bị hại không xuất trình hóa đơn, chứng từ mới để chứng minh chi phí thiệt hại tăng thêm đối với kháng cáo bổ sung của bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nên bị cáo, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Kim Q và bị hại bà Đặng Thị Đ - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Kim Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Huỳnh Thị Kim Q được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Kim Q cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Thị Kim Q.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Kim Q, bị hại bà Đặng Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã E, huyện M;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Đức**